

VIETNAM ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES  
INSTITUTE OF HUMAN STUDIES

UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY VIETNAM  
GREEN INNOVATION AND DEVELOPMENT CENTRE



**KỶ YẾU TÓM TẮT  
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ**

**TĂNG TRƯỞNG XANH VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI**



**NĂM 2021**



*Ngày 12/10 vừa qua, hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Tăng trưởng xanh vì mục tiêu phát triển con người” đã diễn ra thành công tốt đẹp.*

*Nhân dịp này, Viện Nghiên cứu Con người và Trung tâm phát triển sáng tạo Xanh cùng các đối tác quốc tế xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các nhà khoa học, nhà giáo, các nhà quản lý và các nhà hoạt động vì môi trường đã đóng góp công sức và trí tuệ cho Hội thảo!*

*Kỷ yếu tóm tắt này là tài liệu lưu hành nội bộ, tập hợp các tóm tắt bài viết do các nhà khoa học, nhà quản lý, các giảng viên và các nhà hoạt động môi trường gửi tới hội thảo. Các kết quả công bố, các giải thích và kết luận đưa ra trong kỷ yếu này là kết quả nghiên cứu của cá nhân và nhóm các tác giả muốn chia sẻ.*

*Kỷ yếu đầy đủ được lưu trữ tại thư viện Viện Nghiên cứu Con người.*

**MỤC LỤC**  
**Table of contents**

STT	TÊN BÀI VIẾT VÀ TÁC GIẢ	TRANG
<b>Các bài viết trình bày tại hội thảo (Bài đến từ Việt Nam)</b> <b>Papers presented at the conference (from Vietnam)</b>		
1.	TĂNG TRƯỞNG XANH VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI ( <i>BÁO CÁO ĐỀ DẪN</i> ) GREEN GROWTH FOR HUMAN DEVELOPMENT GOALS (GUIDING REMARKS) <i>PGS.TS Nguyễn Thị Hoài Lê, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người</i>	01
2.	TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM VÀ YÊU CẦU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC CHO TRỤ CỘT KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH GREEN GROWTH IN VIETNAM AND HUMAN RESOURCE REQUIREMENTS FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY PILLARS TO IMPLEMENT GREEN GROWTH STRATEGY <i>PGS.TS Bùi Quang Tuấn, Viện Kinh tế Việt Nam</i> <i>TS. Trần Thị Hoa Thơm, Đại học Công nghiệp dệt may Hà Nội</i>	03
3.	TĂNG TRƯỞNG XANH GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRÊN MỘT SỐ KHÍA CẠNH LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM GREEN GROWTH IS ASSOCIATED WITH HUMAN DEVELOPMENT GOALS IN SOME LABOR AND SOCIAL ASPECTS IN VIETNAM <i>TS Chử Thị Lân, Viện KH Lao động xã hội</i>	04
4.	KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH INTERNATIONAL EXPERIENCES IN DESIGNING AND IMPLEMENTING NATIONAL STRATEGIES ON GREEN GROWTH <i>TS. Hà Huy Ngọc, Viện Kinh tế Việt Nam</i>	05
5.	GIÁ TRỊ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA NÔNG DÂN NGÀY NAY ENVIROMENTAL PROTECTION VALUE OF FARMERS TODAY <i>ThS. Phan Đức Nam, Viện Xã hội học</i>	06
6.	TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID -19 Ở VIỆT NAM GREEN GROWTH IN VIETNAM DURING COVID-19 PANDEMIC <i>TS. Trần Thị Thủy, Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh</i> <i>TS. Phan Thị Hà, Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh (Phân hiệu Vĩnh Long)</i>	07
<b>Các bài viết không trình bày tại hội thảo</b> <b>Papers not presented at the conference</b>		
7.	ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU NĂNG LƯỢNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA NHẬT BẢN ADJUSTING THE ENERGY STRUCTURE TOWARDS THE GREEN GROWTH GOAL OF JAPAN	08

	<i>TS. Phan Cao Nhật Anh, Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á</i>	
8.	<p>KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN VIỆC LÀM XANH VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM</p> <p>INTERNATIONAL EXPERIENCE ON STATE MANAGEMENT IN GREEN JOB DEVELOPMENT AND LESSONS FOR VIETNAM</p> <p><i>Phạm Thành công, Viện Kinh tế Việt Nam</i></p>	09
9.	<p>CHUYỂN ĐỔI SANG KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở THÁI LAN VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI</p> <p>TRANSITION TO THE CIRCULAR ECONOMY IN THAILAND AND THE ROLE OF FOREIGN-INVESTED ENTERPRISES</p> <p><i>TS. Nguyễn Hải Đăng, Học Viện Thanh thiếu niên Việt Nam</i></p>	10
10.	<p>PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRƯỚC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</p> <p>GREEN AGRICULTURE DEVELOPMENT IN THE MEKONG DELTA BEFORE CLIMATE CHANGE</p> <p><i>ThS Phạm Thị Tuyết Giang, Đại học Đồng Tháp</i></p>	11
11.	<p>PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG</p> <p>DEVELOPMENT OF MARINE ECONOMY TOWARDS A GREEN ECONOMY IN THE MEKONG DELTA</p> <p><i>Phạm Ngọc Hòa, Liên hiệp các Hội KH&amp;KT Đồng Tháp</i></p>	12
12.	<p>NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO TĂNG TRƯỞNG XANH VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRƯỚC THÁCH THỨC CỦA ĐẠI DỊCH COVID -19</p> <p>THE COVID-19 PANDEMIC AND PROBLEMS REGARDING GREEN GROWTH FOR HUMAN DEVELOPMENT</p> <p><i>TS. Lê Thị Hiền, Trường Cao đẳng Kinh tế -Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	13
13.	<p>TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI</p> <p>GREEN GROWTH IN HUMAN DEVELOPMENT GOALS</p> <p><i>TS. Đậu Thị Hồng, Đại học Hà Tĩnh</i></p>	14
14.	<p>MỘT VÀI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI THEO MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM</p> <p>SOME IMPACTS OF THE COVID-19 PANDEMIC ON VIETNAM'S HUMAN DEVELOPMENT STRATEGY ACCORDING TO THE MODEL OF GREEN GROWTH AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT</p> <p><i>Nguyễn Mậu Hùng, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế</i></p>	15
15.	<p>VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN TRONG BỐI CẢNH THỰC HIỆN TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM</p> <p>YOUTH EMPLOYMENT IN THE CONTEXT OF IMPLEMENTING GREEN GROWTH</p> <p><i>ThS.Trần Thị Thu Huyền, TS.Lê Thị Thanh Bình, ThS. Vũ Thị Chanh</i> <i>Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng</i></p>	17

16.	<p>QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI</p> <p>MANAGE AND PROTECT THE NATURAL ENVIRONMENT FOR THE PURPOSE OF HUMAN DEVELOPMENT</p> <p><i>TS. Đào Thị Minh Hương, Viện Nghiên cứu Con người</i></p>	18
17.	<p>QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG, HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH MỚI.</p> <p>MANAGE SUSTAINABLE SOCIAL DEVELOPMENT, TOWARDS THE GOAL OF HUMAN DEVELOPMENT IN A NEW CONTEXT</p> <p><i>Trương Quang Khải, Học viện Chính trị khu vực IV</i> <i>Phạm Ngọc Hòa, Liên hiệp các Hội KH&amp;KT Đồng Tháp</i></p>	20
18.	<p>“KHÔNG BỎ AI LẠI PHÍA SAU” - TỪ QUAN ĐIỂM CHÍNH SÁCH ĐẾN VIỆC THỰC THI ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI VIỆT NAM</p> <p>“LEAVE NO ONE BEHIND” - FROM PRINCIPLE TO IMPLEMENTATION FOR ETHNIC MINORITIES IN VIETNAM</p> <p><i>TS. Nguyễn Thị Lê, Viện Nghiên cứu Con người</i></p>	21
19.	<p>DU LỊCH CỘNG ĐỒNG – LOẠI HÌNH DU LỊCH PHÙ HỢP VỚI CÁC TIÊU CHÍ VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH CÁC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ</p> <p>COMMUNITY BASED TOURISM – ONE TYPE OF TOURISM THAT FITS THE CRITERIA OF GREEN GROWTH IN ETHNIC MINORITY AREAS</p> <p><i>ThS. Nguyễn Ngọc Linh, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội</i></p>	22
20.	<p>KINH TẾ CACBON THẤP: LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM</p> <p>LOW-CARBON ECONOMY: THEORY AND PRACTICE IN VIETNAM</p> <p><i>Hà Thị Ngọc Niềm, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh</i></p>	23
21.	<p>TIÊU DÙNG XANH - MỘT TRONG NHỮNG GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM</p> <p>GREEN CONSUMPTION – ONE OF THE SOLUTIONS BUILDING THE GREEN ECONOMY IN VIETNAM</p> <p><i>TS. Nguyễn Thị Lan Phương, Học viện Ngân hàng</i></p>	24
22.	<p>CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU CỦA NÔNG DÂN TỈNH QUẢNG NAM: KẾT HỢP THUYẾT HÀNH VI DỰ ĐỊNH, THUYẾT KHUẾCH TÁN ĐỔI MỚI VÀ THUYẾT LỢI ÍCH KỶ VỌNG</p> <p>FACTORS AFFECTING THE INTENTION TO USE PESTICIDES OF FARMERS IN QUANG NAM PROVINCE: COMBINING THE PLANNED BEHAVIOUR THEORY, THE DIFFUSION OF INNOVATION THEORY AND THE EXPECTED UTILITY THEORY</p> <p><i>Lương Tình, Viện khoa học xã hội vùng Trung Bộ,</i> <i>Trần Minh Đức, Viện khoa học xã hội vùng Trung Bộ</i> <i>Nguyễn Đăng Quế, Học viện Hành chính Quốc gia</i> <i>Nguyễn Hoàng Hiên, Học viện Hành chính Quốc gia</i> <i>Vũ Hoàng Mạnh Trung, Phân viện Học viện HCQG tại Huế</i></p>	25

	<i>Nguyễn Duy Quang, Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng</i>	
23.	TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI CÁC LÀNG NGHỀ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY POLLUTION AND CHALLENGES FOR GREEN GROWTH OF CRAFT VILLAGES IN VIETNAM <i>Vũ Thị Thanh, Viện Nghiên cứu Con người</i>	26
24.	NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI XANH CHO DOANH NGHIỆP DỆT MAY VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HUMAN RESOURCES FOR GREEN TRANSFORMATION OF VIETNAM'S TEXTILE GARMENT INDUSTRY - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS <i>TS.Trần Thị Hoa Thơm, Đại Học Công nghiệp dệt may Hà Nội</i>	27
25.	VAI TRÒ TĂNG TRƯỞNG XANH TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ROLE OF GREEN GROWTH IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT <i>ThS. Nguyễn Hữu Hồng Trinh, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM</i>	28
26.	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC XANH: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY GREEN HUMAN RESOURCES MANAGEMENT: SOME CURRENT INTERNATIONAL PERSPECTIVES <i>Nguyễn Ngọc Trung, Viện Nghiên cứu Con người</i>	29
27.	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH IMPROVE THE QUALITY OF AGRICULTURAL AND RURAL ENVIRONMENT IN BEN TRE PROVINCE WITH GREEN GROWTH <i>ThS. Văn Công Vũ, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng</i>	30
<b>Các bài viết trình bày tại hội thảo (Bài đến từ các chuyên gia quốc tế)</b> <b>Papers presented at the conference (from international experts)</b>		
28.	THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT INDEX OF TRANSITION COUNTRIES IN EAST ASIA (CHINA, VIETNAM, LAO PDR, CAMBODIA, MYANMAR) CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÁC NƯỚC ĐANG CHUYỂN ĐỔI Ở ĐÔNG Á (TRUNG QUỐC, VIỆT NAM, CHDCND LÀO, CAMPUCHIA, MYANMAR) <i>Prof. Sung Jin Kang &amp; Yun Ho Jin, Khoa Kinh tế, Đại học Hàn Quốc</i>	31
29.	TOWARDS GENDER-INCLUSIVE ENERGY CAREERS HƯỚNG TỚI BAO TRÙM GIỚI TRONG CÁC NGÀNH NGHỀ NĂNG LƯỢNG <i>Dr. Sebastian Helgenberger, Viện nghiên cứu bền vững tiên tiến (IASS), CHLB Đức</i>	32
30.	DIGITAL TRANSFORMATION (DX) AND GREEN GROWTH IN ASIA CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TĂNG TRƯỞNG XANH Ở CHÂU Á <i>Dr.Yoshino Fumio, Đại học Takushoku, Nhật Bản</i>	33
31.	LONG-TERM LOW-EMISSION DEVELOPMENT STRATEGIES CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN PHÁT THẢI THẤP DÀI HẠN <i>Siddharth Pathak, Giám đốc Pathway2050, Quỹ Khí hậu Châu Âu</i>	34

TĂNG TRƯỞNG XANH VÌ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI  
(BÁO CÁO ĐỀ DẪN)

GREEN GROWTH FOR HUMAN DEVELOPMENT GOALS  
(GUIDING REMARKS)

*PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài Lê*

*Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Con người*

**Tóm tắt:** Khái niệm “tăng trưởng xanh” hiện đã được nhiều tổ chức trên thế giới đưa ra và hiện nay có nhiều nền kinh tế đang theo đuổi với trọng tâm của các chiến lược tăng trưởng xanh là đảm bảo rằng các tài nguyên thiên nhiên có thể phát huy hết tiềm năng kinh tế trên cơ sở bền vững. Tăng trưởng xanh gần đây là mối quan tâm đặc biệt của Chính phủ Việt Nam, thể hiện trên các diễn đàn quốc tế cũng như hành động thực tế. Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã khẳng định tăng trưởng xanh là cần thiết và có thể thực hiện được. Thậm chí, nó còn nhằm giảm áp lực môi trường đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao phúc lợi xã hội. Các kết quả thu được cho kết luận rằng cuộc chiến chống đói nghèo, cung cấp cơ sở hạ tầng cơ bản và đảm bảo dân chủ hơn, ổn định hơn và ít tham nhũng hơn, trong mọi trường hợp, đều có tác dụng tích cực đối với sự phát triển con người. Hội thảo là diễn đàn để các nhà quản lý, các nhà khoa học và các nhà hoạt động vì môi trường chia sẻ, trao đổi các kết quả nghiên cứu về (i) tăng trưởng Xanh gắn với các mục tiêu phát triển con người; (ii) Tăng trưởng Xanh và hài hoà phát triển xã hội; tăng trưởng Xanh đi liền với phát triển bao trùm và văn hóa, nếp sống Xanh; (iii) Tăng trưởng Xanh và phát triển năng lượng sạch gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường, khí hậu, sức khỏe con người quốc gia trong khu vực và quốc tế; (iv) Các mâu thuẫn và thách thức trong phát triển và quản trị xã hội trước yêu cầu tăng trưởng Xanh; và (v) Đại dịch Covid-19 và những vấn đề mới đặt ra cho tăng trưởng Xanh vì phát triển con người.

*Từ khóa: tăng trưởng xanh, phát triển con người, Covid-19, phát triển bao trùm*

**Abstract:** The concept of "green growth" has been introduced by many organizations worldwide, and now many economies are pursuing it. *The focus of green growth strategies is ensuring that natural assets can deliver their full economic potential on a sustainable basis.* Green growth has recently been a particular concern of the Government of Vietnam, shown in international forums and practical actions. Many studies around the world have confirmed that green growth is necessary and can be done. It can help reduce environmental pressure, promote economic growth and improve social welfare. The results obtained allow us to conclude that fight against poverty, provision of basic infrastructure, and investment in greater democracy, greater stability and less corruption, have, in all cases, a positive effect on human development in these countries. the Conference would like to invite scientists and managers to discuss the following topics (i) Green growth is associated with human

development goals such as employment, human capital development, equity, social security, social inclusion, poverty reduction; Green growth and roadmaps and economic development models for people; (ii) Green growth and harmonized social development; Green growth is associated with inclusive development and Green culture and lifestyle; (iii) Green growth and clean energy development in association to protect the environment, climate, and human health in the region and world; (iv) Contradictions and challenges in social development and governance in response to Green growth requirements; and (v) The Covid-19 pandemic and new problems within the sphere of Green growth for human development.

*Keywords: green growth, human development, Covid-19, inclusive development*



# TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM VÀ YÊU CẦU VỀ NGUỒN NHÂN LỰC CHO TRỤ CỘT KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH

## GREEN GROWTH IN VIETNAM AND HUMAN RESOURCE REQUIREMENTS FOR SCIENCE AND TECHNOLOGY PILLARS TO IMPLEMENT GREEN GROWTH STRATEGY

*PGS. TS. Bùi Quang Tuấn, Viện Kinh tế Việt Nam  
TS. Trần Thị Hoa Thơm, Đại học Công nghiệp dệt may Hà Nội*

**Tóm tắt:** Bài viết nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực cho trụ cột khoa học công nghệ thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy nguồn nhân lực cho trụ cột khoa học công nghệ trong thời gian qua mặc dù đã có sự tăng trưởng về số lượng và cải thiện về chất lượng song vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho trụ cột khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu đủ về số lượng, đồng đều về cơ cấu và trình độ ngành nghề và đảm bảo chất lượng cao nhằm đáp ứng được nhu cầu thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia trong giai đoạn mới.

*Từ khóa: Nguồn nhân lực, tăng trưởng xanh, khoa học công nghệ*

**Abstract:** The article studies the current situation of human resources for the science and technology pillar to implement the green growth strategy in Vietnam. Research results show that human resources for science and technology pillars in recent years, although there has been a growth in quantity and improvement in quality, still have many limitations and challenges. From the research results, the article proposes some solutions to develop human resources for the pillar of science and technology, meeting the requirements of sufficient quantity, uniformity in structure and professional qualifications, and quality assurance. high quality to meet the needs of implementing the national green growth strategy in the new period.

*Keywords: Human resources, green growth, science, and technology*

# TĂNG TRƯỞNG XANH GẮN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRÊN MỘT SỐ KHÓA CẠNH LAO ĐỘNG VÀ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## GREEN GROWTH IS ASSOCIATED WITH HUMAN DEVELOPMENT GOALS IN SOME LABOR AND SOCIAL ASPECTS IN VIETNAM

*TS. Chử Thị Lân*

*Viện Khoa học Lao động và Xã hội  
Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội*

**Tóm tắt:** Tăng trưởng xanh đã trở thành một chủ đề chính sách có xu hướng toàn cầu trong những năm gần đây. Ở các nước đang phát triển, tăng trưởng xanh đặt trọng tâm vào tiến bộ kinh tế bền vững để thúc đẩy phát triển bao trùm bao gồm cả khía cạnh xã hội. Thông qua tổng quan tài liệu sẵn có, bài viết nhấn mạnh sự cần thiết phải xem xét khía cạnh xã hội trong tăng trưởng xanh, đặc biệt một số khía cạnh lao động-xã hội gắn với phát triển con người như thúc đẩy việc làm xanh, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và đảm bảo an sinh xã hội trong quá trình chuyển đổi sang kinh tế xanh, trong đó giới là khía cạnh xuyên suốt. Từ các phát hiện trên, bài viết đưa khuyến nghị tăng cường lồng ghép khía cạnh xã hội trong Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam cũng như chính sách liên quan khác.

*Từ khóa: Tăng trưởng xanh, phát triển con người, lao động, xã hội*

**Abstract:** Green Growth has become a global trending policy topic over recent years. In developing countries, Green Growth places an emphasis on sustainable economic progress to foster socially inclusive development. Using the method of literature review, this paper analyzes the necessary to consider the social dimension in green growth, especially some labor-society aspects associated with human development such as promoting green jobs, improving skills and ensure social security during the transition to a green economy, in which gender is a cross-cutting aspect. Based on these findings, the paper proposed recommendations to strengthen the integration of social dimensions in the Green Growth Strategy in Vietnam.

*Keywords: Green growth, human development, labor, society*

# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH

## INTERNATIONAL EXPERIENCES IN DESIGNING AND IMPLEMENTING NATIONAL STRATEGIES ON GREEN GROWTH

*TS. Hà Huy Ngọc*  
*Viện Kinh tế Việt Nam*

**Tóm tắt:** Hiện nay, tăng trưởng xanh (TTX) đã trở thành xu hướng tất yếu của toàn cầu nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ. Đặc biệt, phục hồi tăng trưởng kinh tế theo hướng TTX hay phục hồi xanh ngày càng được thúc đẩy mạnh mẽ ở các quốc gia hậu khủng hoảng COVID-19. Thực tiễn cho thấy, việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX 2011-2020 đã đạt được những kết quả tích cực nhất định, chứng minh TTX ở Việt Nam là khả thi trong giảm nhẹ phát thải Khí nhà kính (KNK), bước đầu có đóng góp cho công cuộc đổi mới mô hình tăng trưởng. Tuy nhiên, Chiến lược quốc gia về TTX đã bộc lộ không ít tồn tại, hạn chế cần phải giải quyết và điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp bối cảnh mới. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm và thông lệ tốt của các quốc gia trên thế giới về xây dựng chiến lược dài hạn về tăng trưởng xanh, sẽ mang nhiều ý nghĩa quan trọng trong việc Xây dựng và thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030.

*Từ khoá: chiến lược, tăng trưởng xanh, phát thải thấp*

**Abstract:** Currently, green growth has become an inevitable trend of many countries and territories, and the global. In particular, the economic growth recovery in the direction of green growth or the green recovery has been strongly promoted in countries after the COVID-19 crisis. In the reality, the implementation of the National Strategy on Green Growth for the period of 2011 - 2020 has achieved certain positive results, proving that the green growth in Vietnam is possible when it comes to reduce greenhouse gas emissions, and initially contributed to the growth model innovation. However, this strategy has revealed many shortcomings and limitations that need to be changed to suit the new context. Therefore, studying the experiences and good practices of countries around the world on building the long-term strategies for the green growth will be of great significance in the design and implementation of the National Strategy on Green Growth for the period of 2021-2030 in Vietnam.

*Keywords: Strategy, green growth, emission reduction.*

*ThS. Phan Đức Nam*

*Viện xã hội học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam*

**Tóm tắt:** Dựa trên dữ liệu khảo sát 1.183 hộ gia đình tại 3 tỉnh Thanh Hóa, Đồng Nai và Vĩnh Phúc, bài viết tìm hiểu giá trị bảo vệ môi trường của nông dân ngày nay. Kết quả cho thấy, bảo vệ môi trường trở thành giá trị được đa số nông dân hướng tới. Nông dân ngày nay nhận thức rõ hơn về các vấn đề về môi trường, từ đó có nhiều hành động ý nghĩa và thiết thực để bảo vệ môi trường nông thôn. Bên cạnh đó, ở góc độ văn hóa, các hành vi “phản giá trị” bảo vệ môi trường của một số nông dân là rào cản đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Kết quả nghiên cứu gợi ý cho chính sách của các cơ quan môi trường là cần thúc đẩy các phương pháp tiếp cận tự nguyện và hợp tác để bảo vệ và phục hồi môi trường. Bảo vệ môi trường nông thôn cần gắn với chuyển đổi lối sống trong sinh hoạt của người nông dân và thay đổi trong cách thức sản xuất nông nghiệp của họ. Người nông dân cần được hỗ trợ các thông tin và kiến thức về quản lý, bảo vệ môi trường. Họ cần được hướng dẫn để biết phải hành động như thế nào để bảo vệ môi trường, và giảm thiểu các tác động gây hại đối với môi trường. Ngoài ra, nông dân cần được cung cấp hoặc bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo môi trường.

*Từ khóa: nông dân, giá trị, phản giá trị, bảo vệ môi trường*

**Abstract:** Based on survey data of 1,183 households in 3 provinces of Thanh Hoa, Dong Nai and Vinh Phuc, the article research the value of environmental protection of farmers today. The results show that enviromental protection becomes the value of the majority of farmers. Farmers today are more aware of environmental issues, and take meaningful and practical actions to protect the rural environment. In addition, from a cultural perspective, the "anti-value" behaviors in environmental protection of some farmers is a barrier to the country's sustainable development. The study results suggest for policy of environmental agencies that it is necessary to promote voluntary and collaborative approaches to environmental protection and environmental restoration. Protecting the rural environment needs to be associated with changing farmers' lifestyles and their agricultural production. Farmers need to be supported with information and knowledge about enviromental management and environmental protection, they need to be guided to know how to act to protect the environment, and to minimize their harmful impact on the environment. In addition, farmers need to be provided or sold with environmentally-friendly production materials.

*Keywords: farmer, value, anti-value, enviromental protection*

*TS. Trần Thị Thủy, Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh*

*TS. Phan Thị Hà, Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh (Phân hiệu Vĩnh Long)*

**Tóm tắt:** Tăng trưởng Xanh (Green Growth) là quá trình phát triển có sự kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và đảm bảo công bằng xã hội. Đây là xu hướng phát triển toàn diện, hài hòa giữa các mục tiêu. Xu hướng này đang được nhiều quốc gia trên thế giới ủng hộ và phát triển theo. Tại Việt Nam, tăng trưởng Xanh đã được triển khai từ nhiều năm nay và đã thu được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, trước bối cảnh đại dịch Covid – 19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã đặt ra một số thách thức trong thực tiễn cho tăng trưởng Xanh. Bài viết phân tích những vấn đề mới đặt ra cần giải quyết cho tăng trưởng Xanh tại Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid -19, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để đảm bảo mục tiêu Tăng trưởng Xanh trong tình hình mới.

*Từ khóa: Tăng trưởng Xanh, phát triển bền vững, đại dịch covid, thách thức mới*

**Abstract:** Green Growth is a development process with a harmonious combination between economic development, environmental protection and social security. This trend is now supported and developed by many countries around the world. In Vietnam, Green growth has been implemented for many years and has obtained initial positive results. However, in the context of the outbreak of the Covid-19 pandemic and complicated developments, there are a number of practical challenges for Green growth. The article analyzes new problems that need to be solved for Green growth in Vietnam in the context of the Covid-19 pandemic, on that basis, it proposes solutions to ensure the goal of Green growth in the new situation.

*Keywords: Green growth, Sustainable Development, Covid-19 pandemic, new challenges*

# ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU NĂNG LƯỢNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA NHẬT BẢN

## ADJUSTING THE ENERGY STRUCTURE TOWARDS THE GREEN GROWTH GOAL OF JAPAN

*TS. Phan Cao Nhật Anh*

*Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á*

**Tóm tắt:** Tháng 10 năm 2020, Nhật Bản đưa ra mục tiêu trung hòa carbon năm 2050 trong chiến lược tăng trưởng xanh. Trong đó, điều chỉnh cơ cấu nguồn năng lượng không phát thải carbon là một trong những tiền đề chính. Mặt khác, việc cung cấp năng lượng phải đảm bảo bốn phương châm cơ bản là tính an toàn, nguồn cung ổn định, hiệu quả kinh tế và đảm bảo môi trường. Tuy nhiên, việc cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng xanh và đảm bảo nguồn năng lượng cũng sẽ gặp nhiều thách thức

*Từ khóa:* Nhật Bản, Tăng trưởng xanh, Năng lượng, Trung hòa Carbon, Điện hạt nhân

**Abstract:** In October 2020, Japan set a target of reaching carbon neutrality by 2050 in its green growth strategy. In which, adjusting the structure of energy sources with zero carbon emissions is one of the main premises. On the other hand, the energy supply must ensure the four basic principles of safety, stable supply, economic efficiency and environmental protection. However, the balance between green growth and energy security will also face many challenges.

*Keywords:* Japan, Green Growth, Energy, Carbon Neutral, Nuclear Power

# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG PHÁT TRIỂN VIỆC LÀM XANH VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

## INTERNATIONAL EXPERIENCE ON STATE MANAGEMENT IN GREEN JOB DEVELOPMENT AND LESSONS FOR VIETNAM

*ThS. Phạm Thành Công*

*Viện Kinh tế Việt Nam*

**Tóm tắt:** Tăng trưởng xanh là xu hướng tất yếu của các quốc gia trên thế giới nhằm đảm bảo duy trì một hành tinh xanh và phát triển bền vững. Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2050, giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050. Nói đến tăng trưởng xanh thì “việc làm xanh” là một yếu tố không thể tách rời. Ngoài yếu tố con người đóng vai trò quyết định trong việc triển khai các hoạt động, đòi hỏi phải có sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước trong vấn đề tạo việc làm xanh. Vì vậy, cần học hỏi kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với việc làm xanh, từ đó rút kinh nghiệm thành công và thất bại của các nước để làm bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong tương lai.

*Từ khoá: việc làm xanh, quản lý nhà nước, Kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam*

**Abstract:** Green growth is an inevitable trend of countries around the world to ensure the maintenance of a green planet and sustainable development. Vietnam has issued the National Green Growth Strategy for the period 2011-2020 with a vision to 2050, period 2021-2030 and vision to 2050. When talking about green growth, "green jobs" is an inseparable factor. In addition to the human factor that plays a decisive role in the implementation of activities, it requires the management and guidance of the State in the issue of creating green jobs. Therefore, it is necessary to learn from international experiences on state management for green jobs, from which successes and failures of other countries can be learned to serve as lessons for Vietnam in the future.

*Keywords: green job, state management, International experience, VietNam*

# CHUYỂN ĐỔI SANG KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở THÁI LAN VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

## TRANSITION TO THE CIRCULAR ECONOMY IN THAILAND AND THE ROLE OF FOREIGN-INVESTED ENTERPRISES

*TS. Nguyễn Hải Đăng*

*Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam*

**Tóm tắt:** Nền kinh tế tuần hoàn gắn với đổi mới công nghệ và sáng tạo. Các tập đoàn đa quốc gia với chiến lược toàn cầu và nguồn lực mạnh của mình đã chuyển hoạt động kinh doanh sang định hướng kinh tế tuần hoàn. Qua việc nghiên cứu sự chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn của Thái Lan với sự đóng góp của các doanh nghiệp FDI, bài viết đã phân tích ra một số hoạt động hướng tới nền kinh tế tuần hoàn của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam và gợi ý một số định hướng nhằm thực hiện chuyển đổi kinh tế tuần hoàn trong các ngành công nghiệp hướng tới phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia.

*Từ khoá: kinh tế tuần hoàn, doanh nghiệp FDI*

**Abstract:** The circular economy is associated with technological innovation. Multinational corporations with their global strategies and resources have shifted their business activities to a circular economy orientation. By studying Thailand's transition to a circular economy with the contribution of FDI enterprises, the article has analyzed some activities towards the circular economy of FDI enterprises in Vietnam. The paper suggests some orientations to implement circular economy transformation in industries towards sustainable development of the national economy.

*Keywords: Circular economy, FDI enterprise*



# PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRƯỚC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

## GREEN AGRICULTURE DEVELOPMENT IN THE MEKONG DELTA BEFORE CLIMATE CHANGE

*ThS. Phạm Thị Tuyết Giang*

*Đại học Đồng Tháp*

**Tóm tắt:** Đồng bằng sông Cửu Long đang phải đối mặt với biến đổi khí hậu, suy cạn tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,... Những thách thức này đã, đang và sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp của Vùng. Để giải quyết các vấn đề này, xu hướng phát triển nông nghiệp xanh, bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long là điều cấp thiết. Xây dựng và phát triển nông nghiệp xanh sẽ góp phần sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, làm thay đổi cơ cấu sản xuất-tiêu dùng, mang lại hiệu quả kinh tế cao và đảm bảo sinh kế cho người dân trong Vùng. Bài viết khái quát những lợi ích chung của nền nông nghiệp xanh, đồng thời phân tích những tồn tại khi phát triển nông nghiệp xanh trong điều kiện biến đổi khí hậu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất giải pháp để phát triển nông nghiệp xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, góp phần vào sự phát triển kinh tế và tăng trưởng xanh của Vùng.

*Từ khóa: nông nghiệp xanh, Đồng bằng sông Cửu Long, nông nghiệp xanh thích ứng biến đổi khí hậu*

**Abstract:** The Mekong Delta is facing climate change, depletion of natural resources, environmental pollution, etc. These challenges have been and will seriously threaten the agricultural production of the region. To solve these problems, it is urgent to develop green and sustainable agriculture in the Mekong Delta. Building and developing green agriculture, which will contribute to the rational use of natural resources, protect the environment, change the structure of production-consumption, bring high economic efficiency, and ensure livelihoods for farmers in the region. The article summarizes the general benefits of green agriculture and analyzes the shortcomings when developing green agriculture in the context of climate change in the Mekong Delta. From there, propose solutions to develop green agriculture in the Mekong Delta, contributing to the economic development and green growth of the region.

*Keywords: green agriculture, Mekong Delta, green agriculture adapts to climate change*

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN THEO HƯỚNG KINH TẾ XANH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

## DEVELOPMENT OF MARINE ECONOMY TOWARDS A GREEN ECONOMY IN THE MEKONG DELTA

*Phạm Ngọc Hoà*

*Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Đồng Tháp*

**Tóm tắt:** Những năm gần đây, đồng bằng sông Cửu Long đang chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực kinh tế biển, do đó, để phát triển kinh tế biển bền vững, vùng đồng bằng sông Cửu Long không còn cách nào khác là phải lựa chọn và kiên trì theo đuổi mô hình kinh tế xanh. Bài viết chỉ ra những tiềm năng, lợi thế và khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển kinh tế biển theo hướng kinh tế xanh; từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển của kinh tế biển theo hướng kinh tế xanh ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

*Từ khóa: đồng bằng sông Cửu Long; kinh tế biển; nền kinh tế xanh*

**Abstract:** In recent years, the Mekong Delta is being heavily affected by climate change, especially in the field of marine economy. There is no other way but to choose and persistently pursue the green economic. The article points out the potentials, advantages and difficulties and challenges in the process of developing the marine economy in the direction of a green economy; from there, making some recommendations to promote the development of marine economy in the direction of green economy in the Mekong Delta today.

*Keywords: Mekong Delta; marine economy; green economy*

# NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO TĂNG TRƯỞNG XANH VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRƯỚC THÁCH THỨC CỦA ĐẠI DỊCH COVID -19

## THE COVID-19 PANDEMIC AND PROBLEMS REGARDING GREEN GROWTH FOR HUMAN DEVELOPMENT

*Dr. Le Thi Hien*

*Ho Chi Minh City College of Economics and Technology*

**Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, thế giới phải đối mặt với tác động tổng hợp của biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và dịch bệnh xảy ra khắp nơi. Đặc biệt, từ năm 2019 đến nay, đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng sâu rộng, rộng khắp, để lại hậu quả to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội; là mối đe dọa đối với sự phát triển của con người. Bài viết tập trung phân tích tác động của đại dịch Covid-19 đối với sự phát triển của con người, từ đó đề xuất những vấn đề liên quan đến tăng trưởng xanh vì sự phát triển của con người trước thách thức của đại dịch Covid-19.

*Từ khoá: Covid-19, tăng trưởng xanh, phát triển con người*

**Abstract:** In recent years, the world has faced the combined impact of climate change, resource depletion, environmental pollution and epidemics occurring everywhere. In particular, from 2019 to now, the outbreak of the Covid-19 pandemic has had a profound and widespread impact, leaving enormous consequences in many areas of social life; is a threat to human development. The article focuses on analyzing the impact of the Covid-19 pandemic on human development, thereby suggesting problems regarding green growth for human development in the face of the challenge of the Covid-19 pandemic.

*Keywords: Covid-19, green growth, human development*

*TS. Đặng Thị Hồng*

*Đại học Hà Tĩnh*

**Tóm tắt:** Tăng trưởng xanh không còn là vấn đề mới mẻ đối với các nước trên thế giới, nhất là các nước có nền kinh tế còn nhiều khó khăn với mục tiêu phát triển bền vững. Mối quan hệ giữa môi trường và kinh tế, kèm theo đó là các mục tiêu hướng tới phát triển con người trở thành bài toán được nhắc tới thường xuyên trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế trong chiến lược phát triển; đồng thời được hiện thực hóa bằng chính nhận thức và hành động của con người là vấn đề cốt lõi của việc hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh. Đối với Việt Nam, tăng trưởng xanh là một chiến lược phát triển bảo đảm kinh tế tăng trưởng cao, cùng với việc sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, những nguồn lực sẵn có làm cho cuộc sống con người ngày một tốt đẹp. Tăng trưởng xanh vì thế là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện các mục tiêu của phát triển con người và phát triển bền vững.

*Từ khóa: Tăng trưởng xanh, môi trường, văn hóa, kinh tế, phát triển con người*

**Abstract:** Green growth is no longer a new issue for countries around the world, especially those whose economy still face many difficulties with the goal of sustainable development. The relationship between the environment and the economy, along with the goals towards human development, has become a frequently mentioned problem in the new era. However, the harmonious combination of environmental, social and economic factors in the development strategy and at the same time realized by human awareness and actions is the core issue of tending to the goal of green growth. For Vietnam, green growth and sustainable development is a development strategy to ensure high economic growth, together with the effective use of natural resources, available resources to make people's lives better. Green growth is therefore a central task to realize the goals of human development and sustainable development.

*Keywords: green growth, environment, culture, economy, human development*

MỘT VÀI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
CON NGƯỜI THEO MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG  
CỦA VIỆT NAM

SOME IMPACTS OF THE COVID-19 PANDEMIC ON VIETNAM'S HUMAN  
DEVELOPMENT STRATEGY ACCORDING TO THE MODEL OF GREEN GROWTH  
AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT

*Nguyễn Mậu Hùng*

*Trưởng Đại học Khoa học, Đại học Huế*

**Tóm tắt:** Con người thường được xem là trung tâm trong mọi chiến lược phát triển của Việt Nam. Các thành tựu phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao đời sống người dân, và hội nhập quốc tế sâu rộng trong cuộc cuộc đổi mới đã giúp Việt Nam đạt được một số thành tựu nhất định trong chiến lược phát triển con người thời gian qua. Tuy nhiên, những tác động nhiều chiều của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến các chỉ số phát triển con người của Việt Nam. Mặc dù Việt Nam được xem là một trong những mô hình thành công nhất trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 trong ba làn sóng lây lan trong cộng đồng đầu tiên, nhưng các con số của đợt thứ tư không chỉ thực sự đáng báo động, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng phát triển con người của Việt Nam cả trước mắt lẫn lâu dài. Chưa bao giờ người Việt Nam lại phải đối mặt với các thách thức y tế toàn diện và trầm trọng đến như thế kể từ khi đất nước được thống nhất. Sức khỏe của con người thường bị đặt vào tình trạng báo động và không gian sinh tồn tự nhiên bị thu hẹp đáng kể trong những ngày bùng phát đại dịch Covid-19 trong cộng đồng. Cùng lúc đó, cho dù Việt Nam là một trong những nền kinh tế phát triển ấn tượng nhất khu vực trong bối cảnh đại dịch Covid-19, nhưng đời sống kinh tế của một bộ phận không nhỏ dân chúng lâm vào cảnh khó khăn và an ninh kinh tế của những người yếu thế đang trở nên rất mong manh. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam cũng bị đình trệ gần như hoàn toàn. Đại dịch Covid-19 đã và đang làm cho các chỉ số phát triển con người của Việt Nam bị thách thức toàn diện. Trong bối cảnh đó, việc xác định lại các mục tiêu phát triển con người theo mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững không những trở nên cấp thiết, mà tập trung các nguồn lực để sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường cũng quan trọng không kém. Tuy nhiên, việc ưu tiên các đối tượng dễ bị tổn thương và các lực lượng yếu thế trong các chính sách hỗ trợ y tế khẩn cấp phải được đặt lên hàng đầu, trong khi năng lực thực thi công vụ và hiệu lực pháp lý của các văn bản quy phạm pháp luật cũng nên được cải thiện hơn nữa. Mặc dù vậy, việc áp dụng các thành tựu công nghệ trên diện rộng và chuẩn bị các tiền đề cho việc sống chung với đại dịch lâu dài có lẽ là phương án khả dĩ nhất cho các chiến lược phát triển con người của Việt Nam trong thời gian tới.

*Từ khóa: đại dịch Covid-19, chiến lược phát triển con người, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, Việt Nam*

**Abstract:** People are often seen as the center of all development strategies of Vietnam. The achievements in the universalization of primary education, the improvement of people's living standards, and successfully international integration in the reform since 1986 have helped Vietnam achieve certain results in her human development strategy over the past few decades. However, the multi-dimensional impacts of the Covid-19 pandemic have significantly affected Vietnam's human development indicators. Although Vietnam is considered as one of the most successful models in the fight against the Covid-19 pandemic in the first three waves of transmission in community, the figures of the fourth wave are not only truly alarming, but has also seriously affected the quality of human development of Vietnam both in the short term and in the long run. Vietnamese people have never faced such comprehensive and serious health challenges since the unification of the country. Human health has often been put in the state of alarm and natural living space has significantly been reduced during the days of outbreak of the Covid-19 pandemic in community. At the same time, although Vietnam was one of the most impressively developed economies in the region in the context of the Covid-19 pandemic, the economic life of a large part of the population has been in difficult circumstances and the livelihood security of the vulnerable has become very fragile. Additionally, Vietnam's international integration has also been stalled almost completely. The Covid-19 pandemic has been making Vietnam's human development indicators comprehensively challenged. In such a context, the redefinition of human development goals according to the model of green growth and sustainable development becomes not only urgent, but the concentration of resources to bring life back to normality soon is also not less essential. However, the priority for vulnerable groups and disadvantaged forces in the policies to support urgent health cases must be first in the list, while the capacity to perform public duties and the legal validity of lawful documents should also be further improved. Nevertheless, the application of technological achievements on a large scale and the preparation of premises for the long-term coexistence with the pandemic is perhaps the most likely option for Vietnam's human development strategies in the near future.

*Keywords: Covid-19 pandemic, Vietnam, human development strategy, green growth, sustainable development*

VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN TRONG BỐI CẢNH THỰC HIỆN  
TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI VIỆT NAM

YOUTH EMPLOYMENT IN THE CONTEXT OF IMPLEMENTING  
GREEN GROWTH IN VIETNAM

*ThS.Trần Thị Thu Huyền, TS. Lê Thị Thanh Bình, ThS Vũ Thị Chanh*  
*Viện Nghiên cứu Phát triển Bền vững Vùng*

**Tóm tắt:** Sự phát triển kinh tế bền vững của mỗi quốc gia chịu tác động mạnh mẽ của nguồn nhân lực, đặc biệt là lực lượng thanh niên. Vấn đề việc làm của thanh niên (dân số thống kê của bài viết này là thanh niên từ 15 đến 24 tuổi) trong bối cảnh thực hiện tăng trưởng xanh lại chịu tác động của đại dịch Covid-19 rất cần được quan tâm và đòi hỏi phải có các chính sách việc làm hiện đại tương quan với thực tế kinh tế. Để nâng cao chất lượng công việc của thanh niên, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế, giảm tỉ lệ thất nghiệp của nhóm các bạn trẻ, việc xây dựng vốn con người, kỹ năng xanh để có thể tiếp cận được những cơ hội làm việc tốt hơn trên thị trường và các chính sách việc làm của Chính phủ là cần thiết.

*Từ khóa: Việc làm, lao động thanh niên, tăng trưởng xanh*

**Abstract:** The sustainable economic development of each country is strongly influenced by human resources, especially the youth force. The issue of youth employment (the statistical population of this article is young people from 15 to 24 years old) has effected by the Covid-19 pandemic in the context of implementing green growth that is a matter great concern and requires bring to the modern employment policies that are correlated with economic realities. In order to improve the quality of youth work, improve the competitiveness of the economy, reduce the unemployment rate of young people, the building of human capital, green skills to be able to access new opportunities job in the labor market and employment policies are needed.

*Keywords: Employment, youth labour, green growth*

## MANAGE AND PROTECT THE NATURAL ENVIRONMENT FOR THE PURPOSE OF HUMAN DEVELOPMENT

*Dr. Dao Thi Minh Huong  
Institute of Human Studies*

**Tóm tắt:** Ba chủ thể kinh tế chính tham gia quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường là 1) Chính quyền các cấp; 2) Cộng đồng địa phương; 3) Cá nhân và doanh nghiệp. Tương ứng với ba tác nhân này là ba cơ chế quản lý tài nguyên và môi trường khác nhau, đó là nhà nước, xã hội dân sự và thị trường. Chính phủ đại diện chủ sở hữu Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn. Chính phủ quản lý và phân bổ việc sử dụng tài nguyên và môi trường chủ yếu bằng pháp luật, bao gồm hệ thống các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy định về thuế, phí tài nguyên và môi trường được thực hiện thông qua các cơ quan quản lý nhà nước tương ứng. Các cộng đồng có lợi thế trong việc quản lý, sử dụng, khai thác hoặc giám sát và bảo vệ "hàng hóa chung" thường có quy mô nhỏ tại địa phương gắn với sinh kế của cộng đồng đó. Cá nhân và doanh nghiệp là những chủ thể có lợi thế tương đối trong việc quản lý và sử dụng các nguồn lực ít nhiều dễ xác lập quyền sở hữu, quyền khai thác và quyền phân phối, tức là "hàng hóa tư nhân". Thông qua cơ chế thị trường, các chủ thể này trao đổi, mua bán không chỉ tài nguyên thiên nhiên, dịch vụ môi trường, đền bù đa dạng sinh học mà còn cả quyền khai thác, quyền phát thải, ... Điều này không chỉ đòi hỏi sự "phân công lao động" hợp lý giữa ba cơ chế của Nhà nước, thị trường và xã hội dân sự nhằm phát huy tối đa lợi thế tương đối của từng loại hình chủ thể trong quản lý tài nguyên và môi trường đồng thời có sự phối hợp giữa ba cơ chế trên nhằm khắc phục tối đa tình trạng tài nguyên vô chủ, giảm thiểu tác động ngoại tác bất lợi thường phát sinh do những yếu kém của từng loại hình đại lý, đảm bảo sự phát triển bền vững.

*Từ khoá: quản lý, bảo vệ môi trường, phát triển con người*

**Abstract.** The three main economic actors involved in the management, exploitation and use of natural resources and the environment are: 1) Governments at all levels; 2) Local communities; 3) Individuals and businesses. Corresponding to these three actors are three different environmental and resource management mechanisms, namely the state, civil society and the market. The government represents the State owner of all natural resources and environment in its area. The government manages and allocates the use of natural resources and the environment mainly by means of legislation, including a system of legal regulations, standards and regulations on taxes and fees on natural resources and the environment. implemented through the respective state management agencies. Communities that have advantages in managing, using, exploiting or monitoring and protecting "common goods" are



often small-scale locally associated with livelihoods. of that community. Individuals and businesses are actors with a relative advantage in the management and use of resources that are more or less easy to establish ownership, exploitation rights, and distribution rights, that is, "private goods". Through the market mechanism, these entities exchange, buy and sell not only natural resources, environmental services, biodiversity compensation, but also exploitation rights, emission rights, etc. This requires not only a reasonable "division of labor" between the three mechanisms of the state, the market and civil society in order to maximize the relative advantages of each type of entity in the management of natural resources and environment, but also the coordination between the three above mechanisms to maximize the situation of derelict resources, minimize adverse externalities that often arise due to the weaknesses of each type of agent, ensure sustainable development.

*Keywords: management, environmental protection, human development*

# QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG, HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH MỚI

## MANAGE SUSTAINABLE SOCIAL DEVELOPMENT, TOWARDS THE GOAL OF HUMAN DEVELOPMENT IN A NEW CONTEXT

*Trương Quang Khải, Học viện Chính trị khu vực IV  
Phạm Ngọc Hoà, Liên hiệp các Hội KH&KT Đồng Tháp*

**Tóm tắt:** Quản lý phát triển xã hội hướng đến mục tiêu điều tiết các quan hệ xã hội, hoàn thiện các thiết chế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo cho con người phát triển toàn diện. Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của quản lý phát triển xã hội bền vững đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp nhằm quản lý phát triển xã hội bền vững, hướng đến mục tiêu phát triển con người trong bối cảnh mới.

*Từ khóa: phát triển con người; phát triển xã hội bền vững; quản lý phát triển xã hội*

**Abstract:** Social development management aims at regulating social relations, perfecting social institutions, improving material and spiritual life, and ensuring comprehensive human development. Deeply aware of the position and importance of sustainable social development management for the cause of national construction and defense, Viet Nam has synchronously implemented many measures to manage sustainable social development, towards the goal of human development in a new context.

*Keywords: Human Development; sustainable social development; social development management*

# “KHÔNG BỎ AI LẠI PHÍA SAU” - TỪ QUAN ĐIỂM CHÍNH SÁCH ĐẾN VIỆC THỰC THI ĐỐI VỚI NHÓM DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI VIỆT NAM

## “LEAVE NO ONE BEHIND” - FROM PRINCIPLE TO IMPLEMENTATION FOR ETHNIC MINORITIES IN VIETNAM

*TS. Nguyễn Thị Lê*

*Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*

**Tóm tắt:** “Không bỏ ai lại phía sau” là nguyên tắc cốt lõi của Các Mục tiêu Phát triển Bền vững 2030 (SDGs), được đưa vào các chương trình nghị sự vì sự phát triển của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam. Chương trình tăng trưởng xanh đã được áp dụng chính thức ở Việt Nam từ giai đoạn 2011-2020 và hiện đang tiếp tục được theo đuổi cho giai đoạn tiếp theo 2021-2030. Cụm từ “Không bỏ ai lại phía sau” đã được đưa vào Chương trình phát triển xanh trong giai đoạn mới, tạo nên điểm nhấn khác biệt so với chương trình này ở giai đoạn cũ. Vậy “Không bỏ ai lại phía sau” được hiểu như thế nào và vì sao lại được đặc biệt nhấn mạnh trong quá trình chuyển đổi tăng trưởng xanh? Bài viết này nhằm tập trung làm rõ khái niệm “Không bỏ ai lại phía sau” từ quan điểm quốc tế đến việc áp dụng tại Việt Nam và những thách thức đặt ra trong việc thực hiện nguyên tắc này đặc biệt đối với nhóm Dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm đảm bảo việc thực hiện nguyên tắc này trong quá trình phát triển ở nước ta hiện nay.

*Từ khoá: tăng trưởng xanh, dân tộc thiểu số, Việt Nam*

**Abstract:** “Leave no one behind” is the core principle of the Sustainable Development Goals (SDGs), which are included in the development agendas of countries around the world and Vietnam. The green growth program has been officially applied in Vietnam since 2011-2020 and is currently being pursued for the next period 2021-2030. The phrase “Leave no one behind” has been included in the Green Development Program in the new phase, creating a different highlight compared to this program in the last one. So how is “Leaving no one behind” understood and why is it particularly emphasized in the green growth? This article focuses on clarifying the concept of “Leave no one behind” from an international perspective to its application in Vietnam and the challenges posed in the implementation of this principle, especially for ethnic minorities, from which to make some recommendations to ensure the implementation of this principle in the development process in our country nowadays.

*Keywords: green growth, ethnic minorities, Vietnam*

## DU LỊCH CỘNG ĐỒNG – LOẠI HÌNH DU LỊCH PHÙ HỢP VỚI CÁC TIÊU CHÍ VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH CÁC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

### COMMUNITY BASED TOURISM – ONE TYPE OF TOURISM THAT FITS THE CRITERIA OF GREEN GROWTH IN ETHNIC MINORITY AREAS

*ThS, Nguyễn Ngọc Linh*

*Đại học Văn hoá Hà Nội*

*i*

**Tóm tắt:** Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch rất phổ biến hiện nay, đặc biệt phổ biến ở những vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn nhiều về kinh tế. “Loại hình này do cộng đồng sở hữu và điều hành, được quản lý hoặc phối hợp ở cấp cộng đồng góp phần vào sự thịnh vượng của cộng đồng thông qua việc hỗ trợ sinh kế bền vững và bảo vệ các truyền thống văn hóa xã hội có giá trị và các nguồn tài nguyên di sản văn hóa tự nhiên.” Chính vì vậy, đây là loại hình du lịch đáp ứng được hầu hết các tiêu chí của tăng trưởng xanh. Những hiệu quả đạt được của du lịch cộng đồng đáp ứng được khá cao những chỉ số để đánh giá tăng trưởng xanh của một địa phương như chỉ số: Hiệu suất sử dụng năng lượng; Môi trường tự nhiên; Chất lượng môi trường sống; Cơ hội kinh tế và sự phù hợp của chính sách; Bối cảnh kinh tế xã hội và đặc điểm của tăng trưởng. Thông qua nghiên cứu trường hợp về hoạt động du lịch cộng đồng của người Thái và người Mường của Hoà Bình, tác giả một lần nữa nhấn mạnh tính hiệu quả bền vững của loại hình du lịch này đối với mục tiêu tăng trưởng xanh của vùng.

*Từ khoá: tăng trưởng xanh, du lịch cộng đồng, chỉ số tăng trưởng*

**Abstract:** Community-based tourism is a very popular form of tourism today, especially in ethnic minority areas with many economic difficulties. Community Based Tourism is tourism activity, community owned and operated, and managed or coordinated at the community level that contributes to the well-being of communities through supporting sustainable livelihoods and protecting valued socio-cultural traditions and natural and cultural heritage resources. Therefore, this is the type of tourism that meets most of the criteria of green growth. The achieved effects of community-based tourism meet quite a number of indicators to assess green growth of a locality such as: Energy efficiency; Natural environment; Quality of living environment; Economic opportunity and policy relevance; Socio-economic context and characteristics of growth. Through a case study on community-based tourism activities of Thai and Muong people of Hoa Binh, The author once again emphasizes the sustainable effectiveness of this type of tourism for the green growth goal of the region.

*Keywords: green growth, community tourism, growth index*

*Hà Thị Ngọc Niềm*

*Học viên cao học, Đại học KHX&NV TP HCM*

**Tóm tắt:** Việc đốt các nhiên liệu hóa thạch (than, dầu và khí tự nhiên) dẫn đến phát thải CO<sub>2</sub>, làm tích tụ khí nhà kính trong khí quyển và gây ra biến đổi khí hậu. Phát triển nền kinh tế các-bon thấp đóng một vai trò quan trọng trong việc giải quyết các thách thức về giảm thiểu biến đổi khí hậu, cung cấp và sử dụng bền vững các nguồn năng lượng. Ngành năng lượng của Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường và phát thải khí nhà kính. Phát triển nền kinh tế các-bon thấp thông qua tăng cường sử dụng năng lượng hiệu quả trong tất cả các ngành kinh tế, xây dựng các khuyến khích kinh tế thích hợp để thúc đẩy năng lượng tái tạo, thiết kế và vận hành thuế các-bon đối với nhiên liệu hóa thạch, giảm và xóa bỏ trợ cấp cho nhiên liệu hóa thạch, thiết lập thị trường các-bon và đầu tư vào công nghệ các-bon thấp sẽ đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

*Từ khoá: Biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng, các công cụ dựa trên thị trường, công nghệ các-bon thấp, hiệu quả năng lượng, nền kinh tế các-bon thấp*

**Abstract:** The burning of fossil fuels (coal, oil, and natural gas) leads to CO<sub>2</sub> emissions, which accumulates greenhouse gases in the atmosphere and causes climate change. Developing a low-carbon economy plays an important role in addressing challenges of climate change mitigation and sustainable supply and use of energy resources. Vietnam's energy sector is facing many challenges, especially its dependence on fossil fuels which causes environmental pollution and greenhouse gas emissions. Developing a low-carbon economy through increase in energy efficiency in all economic sectors, formulation of appropriate economic incentives to promote renewable energy, design and operation of a carbon tax on fossil fuels, reduction and elimination of subsidies for fossil fuels, establishment of a carbon market, and investment in low-carbon technologies will make a great contribution to economic growth, energy security, environmental protection and climate change mitigation in Vietnam.

*Keywords: Climate change, energy transition, market-based instruments, low-carbon technology, energy efficiency, low-carbon economy*

# TIÊU DÙNG XANH - MỘT TRONG NHỮNG GIẢI PHÁP XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM

## GREEN CONSUMPTION – ONE OF THE SOLUTIONS BUILDING THE GREEN ECONOMY IN VIETNAM

*TS. Nguyễn Thị Lan Phương*  
*Học viện Ngân hàng*

**Tóm tắt:** Phát triển kinh tế xanh là xu hướng tất yếu của nền kinh tế hiện tại và trong tương lai. Trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng tiêu cực, tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá nghiêm trọng thì phương thức tăng trưởng kinh tế xanh chính là mô hình tăng trưởng bền vững của các nước trên thế giới hướng tới. Tiêu dùng là giai đoạn tiếp nối của quá trình sản xuất, nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người. Tiêu dùng đóng một vai trò quan trọng đối với chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân cũng như sự phát triển của toàn xã hội. Hiện nay tiêu dùng xanh cũng được xem như một giải pháp quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề về môi trường và hướng tới mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh. Bài viết phân tích phân tích những nội dung chủ yếu của nền kinh tế xanh và tiêu dùng xanh; Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động tiêu dùng xanh ở Việt Nam hiện nay và đưa ra một số giải pháp thúc đẩy xu hướng tiêu dùng xanh, xây dựng nền kinh tế xanh ở Việt Nam.

*Từ khóa: Tiêu dùng xanh, kinh tế xanh, phát triển bền vững, Việt Nam*

**Abstract:** Green economic development is an inevitable trend of the current and future economy. Before climate change becomes more and more negative, severe destruction of natural resources, the green economic growth method is the sustainable growth model of countries around the world towards. Consumption is the continuation of the production process to satisfy human needs. Consumption is an important role in the quality of life of each individual as well as the development of the whole society. Currently, green consumption is also seen as an important solution in solving environmental problems and towards the goal of building a green economy. The article analyzes the main contents of the green economy and green consumption. On the basis of assessing the current status of green consumption activities in Vietnam and offering some solutions to promote green consumption trends and build a green economy in Vietnam.

*Keywords: Green consumption, green economy, sustainable development, Vietnam*

# CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN Ý ĐỊNH SỬ DỤNG THUỐC TRỪ SÂU CỦA NÔNG DÂN TỈNH QUẢNG NAM: KẾT HỢP THUYẾT HÀNH VI DỰ ĐỊNH, THUYẾT KHUẾCH TÁN ĐỔI MỚI VÀ THUYẾT LỢI ÍCH KỶ VỌNG

## FACTORS AFFECTING THE INTENTION TO USE PESTICIDES OF FARMERS IN QUANG NAM PROVINCE: COMBINING THE PLANNED BEHAVIOUR THEORY, THE DIFFUSION OF INNOVATION THEORY AND THE EXPECTED UTILITY THEORY

*Lương Tinh, Viện khoa học xã hội vùng Trung Bộ,  
Trần Minh Đức, Viện khoa học xã hội vùng Trung Bộ  
Nguyễn Đăng Quế, Học viện Hành chính Quốc gia  
Nguyễn Hoàng Hiên, Học viện Hành chính Quốc gia  
Vũ Hoàng Mạnh Trung, Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại Huế  
Nguyễn Duy Quang, Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng*

**Tóm tắt:** Mục đích chính của nghiên cứu này là xem xét ý định sử dụng thuốc trừ sâu của nông dân dựa trên các thuyết tâm lý xã hội. Dữ liệu được điều tra khảo sát 362 người nông dân ở Quảng Nam từ tháng 4 đến tháng 12/2020 và được phân tích bằng mô hình cấu trúc tuyến tính. Kết quả phân tích cho thấy, các biến Truyền thông; nhận thức lợi ích; Định mực chủ quan; Kiểm soát hành vi có quan hệ cùng chiều với ý định sử dụng thuốc trừ sâu, riêng nhận thức rủi ro sức khỏe và chuẩn mực đạo đức có quan hệ nghịch chiều với ý định sử dụng thuốc trừ sâu của người nông dân.

*Từ khoá: ý định, thuốc trừ sâu, thuyết lợi ích kỳ vọng, thuyết hành vi dự định, thuyết khuếch tán đổi mới, nông dân, Quảng Nam*

**Abstract:** The main purpose of this study is to examine the intention of farmers to use pesticides based on psychosocial theories. The data was surveyed 362 farmers in Quang Nam from April to December 2020 and was analysed using a linear structural model. The analysis results show that communication variables, perceived benefits, subjective norms, behavioural control are positive correlation with the intention to use pesticides, but the perceived risks of health and moral norms are negative correlation with the intention to use pesticides of farmers.

*Key words: intention, pesticide, planned behaviour theory, diffusion of innovation theory, expected utility theory, farmer, Quang Nam*

# TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH TẠI CÁC LÀNG NGHỀ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

## POLLUTION AND CHALLENGES FOR GREEN GROWTH OF CRAFT VILLAGES IN VIETNAM

**TS. Vũ Thị Thanh**

*Viện Nghiên cứu Con người*

**Tóm tắt:** Làng nghề đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của nhiều địa phương tại Việt Nam, nhất là vùng nông thôn. Hoạt động kinh tế tại các làng nghề góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân, thúc đẩy sự chuyển dịch và phát triển kinh tế cho khu vực nông thôn. Lao động ở làng nghề thường là lao động phi chính thức làm việc cho các hộ gia đình hoặc doanh nghiệp nhỏ. Dựa trên việc tổng quan tài liệu, bài viết phản ánh tình trạng ô nhiễm và chỉ ra những thách thức của các làng nghề trong việc chuyển dịch sang nền kinh tế xanh.

*Từ khóa: Ô nhiễm, Làng nghề, Tăng trưởng xanh*

**Abstract:** Craft villages play an important role for economic development in many localities in Vietnam, especially in rural areas. Economic activities in the craft villages help to create jobs and improve incomes for people, and to promote economic transformation and development of rural areas. Labour in the craft village are usually informal labours working for household business. Basing on literature review, this paper reflects polluted environment in craft villages and shows challenges for economic growth of the craft villages.

*Key words: Pollution, Craft village, Green growth*



# NGUỒN NHÂN LỰC CHO CHUYỂN ĐỔI XANH CỦA NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

## HUMAN RESOURCES FOR GREEN TRANSFORMATION OF VIETNAM'S TEXTILE GARMENT INDUSTRY - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

*TS. Trần Thị Hoa Thơm*

*Đại Học Công nghiệp dệt may Hà Nội*

**Tóm tắt:** Chuyển đổi xanh là xu hướng tất yếu đối với ngành dệt may để giảm sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên cũng như các tác động tiêu cực đến môi trường của các hoạt động sản xuất trong quy trình chuỗi cung ứng. Thực hiện chuyển đổi xanh không chỉ đòi hỏi đổi mới công nghệ mà còn đòi hỏi đào tạo kỹ năng công nghệ số cho toàn bộ lực lượng lao động. Nghiên cứu phân tích thực trạng ngành dệt may Việt Nam và đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực sẵn sàng cho quá trình chuyển đổi xanh.

*Từ khóa: nguồn nhân lực, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế số*

**Abstract:** Green transformation is inevitable trend for textile garment industry to reduce the dependence on natural resources as well as the negative environmental impacts of production activities in supply chain process. Implementing green transformation requires not only for technological innovation but also digital technology training skills for the whole workforce. The study analyzes the current situation of Vietnam's textile garment industry and suggests some solutions for developing human resources ready for the green transition.

*Keywords: human resources, green transformation, digital transformation, digital economy*

*ThS. Nguyễn Hữu Hồng Trinh*

*Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM*

**Tóm tắt:** Tăng trưởng, ngay cả khi được đo bằng một thước đo không hoàn hảo như GDP, vẫn luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc giảm nghèo và cải thiện đời sống của người dân. Mặc dù tăng trưởng đã mang lại những lợi ích xã hội to lớn, nhưng nạn đói, thiếu nước sạch và bất bình đẳng trên toàn thế giới vẫn tồn tại. Bên cạnh đó, tăng trưởng còn gây ra những tác động tiêu cực đến tài nguyên và môi trường. Trên thế giới có khoảng 1,3 tỷ người sống ở những vùng đất dễ bị tổn thương, hàng triệu người bị ảnh hưởng bởi thiên tai và cộng đồng ngày càng dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu. Phát triển bền vững đòi hỏi các mục tiêu kinh tế - xã hội và môi trường phải được lồng ghép và hài hòa trong tất cả các chính sách và hoạt động phát triển. Ngày càng có nhiều người ủng hộ quan điểm rằng không chỉ phải phát triển hơn nữa, mà còn phải tạo ra một kỷ nguyên tăng trưởng mới - tăng trưởng mạnh mẽ và đồng thời phải bền vững về mặt xã hội và môi trường. Cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính toàn cầu năm 2008 cũng bộc lộ tính thiếu bền vững của hệ thống kinh tế - tài chính thế giới cũng như mô hình tăng trưởng của nhiều quốc gia và đặt ra yêu cầu chuyển đổi sang mô hình phát triển kinh tế mới - tăng trưởng xanh.

*Từ khoá: tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, GDP xanh, bảo vệ trái đất*

**Abstract:** Growth, even when measured by an imperfect measure like GDP, has always played an important role in reducing poverty and improving people's lives. Although growth has brought great social benefits, worldwide hunger, lack of clean water, and inequality persist. Besides, growth also causes negative effects on natural resources and environment. Around the world about 1.3 billion people live in vulnerable lands, millions of people are affected by natural disasters and communities are increasingly vulnerable to the impacts of climate change. Sustainable development requires socio-economic and environmental objectives to be integrated and harmonized in all development policies and activities. An increasing number of people support the view that not only must grow more, but also create a new era of growth - strong growth and at the same time social and environmental sustainability. The crisis of the global economic and financial sector in 2008 also revealed the unsustainability of the world economic and financial system as well as the growth model of many countries and posed a requirement to switch to new economic development model - green growth.

*Keywords: green growth, sustainable development, green GDP, save the Earth*

QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC XANH:  
MỘT SỐ QUAN ĐIỂM TRÊN THẾ GIỚI HIỆN NAY

GREEN HUMAN RESOURCES MANAGEMENT:  
SOME CURRENT INTERNATIONAL PERSPECTIVES

*TS. Nguyễn Ngọc Trung*  
*Viện Nghiên cứu Con người*

**Tóm tắt:** Tăng trưởng xanh và quản lý NNL xanh mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho con người đặc biệt với thế hệ tương lai. Với việc tiếp cận hướng nghiên cứu lý thuyết về quản lý NNL trong nghiên cứu này đã giúp đưa ra được một số hướng nghiên cứu về định tính và định lượng ở một khu vực hoặc trên phạm vi cả nước Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới, nghiên cứu này đề xuất áp dụng đan xen giữa quản lý NNL xanh và quản lý NNL hiện đại hoặc xây dựng bộ qui tắc quy chuẩn về quản lý NNL xanh ở các doanh nghiệp Việt Nam.

*Từ khóa: quản lý nguồn nhân lực xanh, quản lý nguồn nhân lực hiện đại; khía cạnh lý thuyết; đề xuất; doanh nghiệp*

**Abstract:** Green growth and green energy management bring many practical benefits to people, especially to future generations. With the approach to theoretical research on human resource management in this study, it has helped provide some qualitative and quantitative research directions in a region or on a national scale in Vietnam. Based on the results of research and experience of countries around the world, this study proposes to apply the overlap between green human resource management and modern human resource management or to develop a set of standard rules on green human resource management in Vietnamese enterprises.

*Keywords: green human resource management; modern HR management; theoretical perspective; suggestion; enterprises*

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TỈNH BẾN TRE GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH

## IMPROVE THE QUALITY OF AGRICULTURAL AND RURAL ENVIRONMENT IN BEN TRE PROVINCE WITH GREEN GROWTH

*ThS. Văn Công Vũ*

*Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng*

**Tóm tắt:** Gần đây, trên địa bàn tỉnh Bến Tre, vấn đề ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí do rác thải, hóa chất bảo vệ thực vật,... đã đặt ra những thách thức lớn đối với công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững. Đặc biệt, trong bối cảnh biến đổi khí hậu hiện nay, nhiều nhà nông sử dụng các biện pháp hóa học để thích ứng với biến đổi của thời tiết trong canh tác, càng làm tình trạng ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn thêm phần nghiêm trọng. Bài viết phân tích thực trạng vấn đề ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn hiện nay ở tỉnh Bến Tre. Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần cải thiện chất lượng môi trường nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh Bến Tre theo hướng bền vững gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh.

*Từ khóa: Môi trường; Nông nghiệp; Nông thôn; Bến Tre; Tăng trưởng xanh*

**Abstract:** Recently, in Ben Tre province, the problem of environmental pollution of soil, water and air due to waste, plant protection chemicals, etc... has posed great challenges to the protection of the agricultural and rural environment. In addition, it has a significant impact on building a sustainable agriculture. Especially, in the context of climate change today, many farmers use chemical measures to adapt to the change of weather in farming. This makes the pollution of the agricultural and rural environment even more serious. The article analyzes the current situation of agricultural and rural environmental pollution in Ben Tre province. From there, some solutions are proposed to contribute to improving the quality of agricultural and rural environment in Ben Tre province towards sustainability in association with the goal of green growth.

*Keywords: Environment; Agriculture; Countryside; Ben tre; Green growth*

# CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÁC NƯỚC ĐANG CHUYỂN ĐỔI Ở ĐÔNG Á (TRUNG QUỐC, VIỆT NAM, CHDCND LÀO, CAMPUCHIA, MYANMAR)

## THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT INDEX OF TRANSITION COUNTRIES IN EAST ASIA (CHINA, VIETNAM, LAO PDR, CAMBODIA, MYANMAR)

*Prof. Sung Jin Kang & Yun Ho Jin*

*Khoa Kinh tế, Đại học Hàn Quốc*

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày về chỉ số chỉ số phát triển bền vững tại các nước Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar. Bài viết chỉ ra rằng, các nước này đều đang trong giai đoạn chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường, trong khi vẫn duy trì hệ thống chính trị. Quá trình chuyển đổi này đưa lại nhiều thành tựu về kinh tế, tuy nhiên khía cạnh bền vững của sự phát triển này lại chưa được nghiên cứu đầy đủ. Nghiên cứu này tập trung vào phân tích chỉ số phát triển bền vững ở các nước Đông Á với phương pháp phân tích và mô tả dữ liệu cụ thể, từ đó chỉ ra 2 kết quả về xu hướng phát triển bền vững theo các mục tiêu và Chỉ số phát triển bền vững. Tác giả cho rằng mặc dù hầu hết các mục tiêu phát triển bền vững ở các nước đã được cải thiện nhưng một vài mục tiêu vẫn cần phải nỗ lực để đạt được trong tương lai.

*Từ khoá: phát triển bền vững, Việt Nam, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Myanma*

**Abstract:** The article presents the sustainable development index in China, Vietnam, Laos, Cambodia, and Myanmar. The article points out that these countries are all in the transition from a centrally planned economy to a market economy, while still maintaining their political systems. This transition has brought many economic achievements, but the sustainability aspect of this development has not been fully studied. This study focuses on analyzing the sustainable development index in East Asian countries with specific data analysis and description methods, thereby showing 2 results about sustainable development trends according to the goals: and the Sustainable Development Index. The author argues that although most of the sustainable development goals in the countries have improved, some still need to work to be achieved in the future.

*Keywords: Sustainable Development, China, Vietnam, Lao, Cambodia, Myanmar*

*Dr. Sebastian Helgenberger*

*Viện nghiên cứu bền vững tiên tiến (IASS), CHLB Đức*

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày các nội dung liên quan tới việc làm xanh cho phụ nữ trong các ngành năng lượng tái tạo tại Việt Nam hiện nay. Bằng việc cung cấp bức tranh chung về việc làm và việc làm cho phụ nữ trong ngành năng lượng tái tạo trên thế giới, sau đó tập trung vào bối cảnh Việt Nam, tác giả chỉ ra rằng lĩnh vực năng lượng tái tạo đang được kì vọng sẽ góp phần phát triển kinh tế xã hội và tạo ra nhiều việc làm xanh đem lại thu nhập cao hơn. Tác giả cũng đưa ra 5 lĩnh vực hành động để tạo điều kiện thúc đẩy sự bao trùm giới trong lĩnh vực năng lượng: Nâng cao nhận thức và hướng nghiệp, Trao quyền và tạo kỹ năng, Tuyển dụng, Môi trường làm việc, Hướng dẫn và hình mẫu.

*Từ khoá: giới, tăng trưởng bao trùm, năng lượng*

**Abstract:** The article presents content related to green jobs for women in renewable energy industries in Vietnam today. By providing a general picture of employment and employment for women in the renewable energy industry around the world, and then focusing on the Vietnamese context, the author shows that the renewable energy sector is being It is expected to contribute to socio-economic development and create more green jobs with higher incomes. The author also offers five areas of action to facilitate the promotion of gender inclusion in the energy sector: Awareness raising and career guidance, Empowerment and skills creation, Recruitment, Work environment, Orientation, guides and models.

*Keywords: gender, inclusive growth, energy*

*Dr. Yoshino Fumio*

*Đại học Takushoku, Nhật Bản*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các cơ hội cho việc chuyển đổi số ở Châu Á và những thách thức để các nước đang phát triển như Việt Nam có thể thực hiện những mục tiêu kép là phát triển nhưng vẫn giữ vững mục tiêu bảo vệ môi trường (tăng trưởng xanh). Việt Nam đã bắt khá nhanh với xu thế của thời đại khi việc chuyển đổi số đang diễn ra rất nhanh chóng. Trong khi các nước tư bản già cỗi có xu hướng chậm chuyển đổi và do vậy, khả năng Việt Nam có thể đuổi kịp các nước này là điều hoàn toàn có thể xảy ra. Tuy nhiên, khi so sánh về trách nhiệm dân sự và xã hội giữa các doanh nghiệp tại Nhật Bản và các quốc gia đang phát triển, nói chung, có thể thấy trách nhiệm dân sự của các công ty, tập đoàn ở Nhật là rất cao. Đi kèm đó là văn hóa yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường của toàn xã hội đã tạo ra một áp lực rất lớn cho các công ty Nhật, buộc họ phải có những biện pháp mạnh mẽ nhằm cải tiến để bảo vệ môi trường như là sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm nhiên liệu và cả những biện pháp truyền thống như trồng rừng...

*Từ khoá: chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, châu Á*

**Abstract:** The article analyzes the opportunities for digital transformation in Asia and the challenges for developing countries like Vietnam to achieve the dual goals of development while maintaining the goal of protection. environment (green growth). Vietnam has caught up quite quickly with the trend of the times when digital transformation is happening very quickly. While old capitalist countries tend to be slow to transform and therefore, it is possible that Vietnam can catch up with these countries. However, when comparing the civil and social responsibility between businesses in Japan and developing countries in general, it can be seen that the civil liability of companies and corporations in Japan is very high. . Accompanying the culture of nature love and the awareness of environmental protection of the whole society has created great pressure for Japanese companies, forcing them to take strong measures to improve to protect the environment. environment such as using clean technology, saving fuel and also traditional measures such as afforestation...

*Keywords: digital transformation, green growth, Asia*

*Siddharth Pathak*

*Giám đốc Pathway2050, Quỹ Khí hậu Châu Âu*

**Tóm tắt:** Với chiến lược phát triển dài hạn phát thải thấp đã được đệ trình lên UNFCCC (ngày 22 tháng 9 năm 2021), có thể đạt được mức phát thải ròng bằng không vào năm 2050 với các công nghệ hiện có. Bài viết đã đưa ra lộ trình của chiến lược này bao gồm 5 bước. Bước thứ nhất là quyết tâm chính trị cho những chiến lược dài hạn. Bước thứ hai là xác định tầm nhìn phù hợp với các chiến lược ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và các mục tiêu kinh tế - xã hội khác. Bước thứ ba là mô hình hóa để có những con số định lượng, đưa ra những tình huống giả định và cân nhắc về các cách ứng phó. Bước thứ tư là tham vấn các bên liên quan bao gồm, chính phủ, xã hội dân sự và doanh nghiệp tư nhân. Bước cuối cùng là các hành động chính sách, quy định và thể chế. Đồng thời phân tích để làm rõ lộ trình đạt được tăng trưởng xanh.

*Từ khoá: phát thải thấp, tăng trưởng xanh, biến đổi khí hậu*

**Abstract:** With the low-emissions long-term development strategy submitted to the UNFCCC (September 22, 2021), it is possible to achieve net-zero emissions by 2050 with existing technologies. The article gave a roadmap of this strategy including 5 steps. The first step is the political will for long-term strategies. The second step is to define a vision consistent with climate change response strategies, sustainable development, and other socio-economic goals. The third step is modeling to get quantifiable numbers, hypothetical scenarios, and consideration of possible responses. The fourth step is to consult with stakeholders including, government, civil society, and private business. The final step is policy, regulatory and institutional actions. At the same time, analyze to clarify the roadmap to achieve green growth.

*Keywords: low - emissions, green growth, climate change*